

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 09-5-2018  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đàm Công Du;

Ông Vũ Văn Thôn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 555/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Đỗ Thị Thúy V, sinh năm 1960, trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải phòng, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị đơn:*** Ông Bùi Thế B, sinh năm 1961; trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thúy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Thế B xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn từ năm 1985 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, do sơ xuất bà mất giấy chứng nhận kết hôn. Bà và ông B chung sống tại Thôn T, xã

M, huyện A, Hải Phòng. Những năm đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến năm 1994 thì bà và ông B phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông B không chịu lao động, thường xuyên uống rượu say sưa, chửi xúc phạm và đánh mẹ con bà. Bà và anh em trong gia đình khuyên can ông B nhưng không có kết quả, bà nhiều lần trình báo chính quyền địa phương can thiệp, ông B chỉ hứa nhưng không thay đổi cách sống. Bà xét thấy chung sống với ông B ảnh hưởng đến tính mạng nên bà sống ly thân với ông B thời gian dài. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể đoàn tụ với nhau, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Bùi Thế B.

Về con chung: Bà và ông B có 03 con chung là Bùi Văn C, sinh năm 1986, Bùi Thị H, sinh năm 1988 và Bùi Thị H', sinh năm 1994. Hiện các con của bà và ông B đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Bà tự thỏa thuận với ông B, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của ông Bùi Thế B thể hiện : Ông nhất trí với lời khai của bà V về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt cuộc sống, vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng vợ chồng không đánh nhau. Bà V không muốn chung sống cùng ông, bà V xin ly hôn ông, ông có nguyện vọng xin đoàn tụ với bà V.

Về con chung: Ông nhất trí với bà V vợ chồng có 03 con chung họ, tên, tuổi các con như bà V trình bày. Hiện các con của ông và bà V đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thúy V có đơn xin ly hôn, bị đơn là ông Bùi Thế B đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà V đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Ông Bùi Thế B không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2001 về việc hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho bà Đỗ Thị Thúy V được ly hôn ông Bùi Thế B; về con chung: Bà V và ông B có 03 con chung là Bùi Văn C, sinh năm 1986, Bùi Thị H, sinh năm 1988 và Bùi Thị H', sinh năm 1994. Hiện các con của bà và ông B đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng bà V và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, công nợ: Bà V và ông B không yêu cầu giải quyết, đề nghị

Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Bà Đỗ Thị Thúy V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Bùi Thế B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Bùi Thế B.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thúy V và ông Bùi Thế B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985, do sổ đăng ký kết hôn gốc của Ủy ban nhân dân xã M, huyện A không còn lưu giữ. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 Nghị quyết của Quốc hội quy định về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông B không tích cực lao động giúp đỡ vợ con mà thường xuyên uống rượu say không kiểm soát được bản thân, chửi xúc phạm đánh bà V nhiều lần gia đình và chính quyền địa phương phải can thiệp nhưng ông B không tiếp thu, không thay đổi cách sống cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, bà V sống ly thân với ông B. Bà V có đơn xin ly hôn ông B, ông B xin đoàn tụ nhưng ông không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa ông B vắng mặt điều đó chứng tỏ ông không tôn trọng pháp luật và ông tự tước bỏ quyền và lợi ích của mình được pháp luật bảo vệ. Vì vậy bà V xin ly hôn ông B là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà V và ông B có 03 con chung là Bùi Văn C, sinh năm 1986, Bùi Thị H, sinh năm 1988 và Bùi Thị H', sinh năm 1994. Hiện các con của ông, bà đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Bà V và ông B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị Thúy V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 Nghị quyết của Quốc hội quy định về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bà Đỗ Thị Thúy V được ly hôn ông Bùi Thế B.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thúy V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002765 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Bà V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bà Đỗ Thị Thúy V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Bùi Thế B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**

